

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học Kỳ 2 - Năm Học 2018 – 2019

Khoa: Ngoại ngữ, Chính trị và TLGD, Nghệ thuật và TDTT, KHXH và VHDL, Kỹ thuật – Công nghệ; Khoa học Tự nhiên; Nông - Lâm - Ngư; Kinh tế và QTKD.

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
1	AN2479	Âm nhạc dân gian Phú Thọ	Vấn đáp + Thực hành	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	12	13/5/2019	07g00	NT303
				1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		1			
				1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Liên thông))		5			
2	KE2220	Chuyên đề kiểm toán tài chính	Vấn đáp	1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	07g00	N421
				1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)		1			
				1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)		17			N422
				1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)		20			
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)		33			
3	VN2267	Chuyên đề văn hóa dân gian	Tự luận	1513D17A (K13 ĐH Việt Nam học)	1	4	13/5/2019	07g00	N431
4	CN2254	Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi	Trắc nghiệm	1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	7	13/5/2019	07g00	HDH205
5	CH2228	Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và sức khỏe	Tự luận	1412D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1	1	13/5/2019	07g00	N432
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		24			
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		25			N441
6	NH2229	Đầu tư tài chính	Tự luận	1513D16A (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	8	13/5/2019	07g00	N511

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
7	TY2205	Dịch tễ học thú y	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	1	13/5/2019	07g00	N442
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		9			
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		19			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		23			N443
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		23			N444
8	DI2234	Hệ thống SCADA	Tự luận	1412D41A (K12 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	07g00	N512
				1513D41A (K13 ĐH Công nghệ KT Điện, điện tử)		9			
9	DI2304	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2	Tự luận	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	8	13/5/2019	07g00	N513
10	TC2226	Huấn luyện thể thao	Tự luận	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	6	13/5/2019	13g00	NT303
11	TA2361	Kỹ năng tổng hợp	Tự luận	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	31	13/5/2019	07g00	N451
				1311D04A (K11 ĐH Ngôn ngữ Anh A - 2013 - 2017)		1			N514
				1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)	2	1			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		21			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		22			N515
12	QT2225	Kỹ năng và quản trị bán hàng	Vấn đáp	1513D11A (K13 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	6	13/5/2019	07g00	N516
13	TI2253	Lập trình trên thiết bị di động	Thực hành	1513C15A (K13 CĐ Công nghệ thông tin)	1	1	13/5/2019	07g00	HDH301
				1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)		12			
14	PHY253	Vật lý đại cương A2	Trắc nghiệm	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	2	1	13/5/2019	07g00	HDH301
				1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		2			
15	TQ2234	Ngôn ngữ và văn hoá Trung Quốc	Vấn đáp	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	19	13/5/2019	07g00	N521
				1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		13			N522
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		6			
16	TI2267	Nhập môn xử lý ảnh	Thực hành	1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	1	15	13/5/2019	07g00	HDH214

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
17	LS2263	Những cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời trung cổ	Tự luận	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	07g00	N523
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		20			
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		19			N524
18	NV2247	Những vấn đề thể loại Văn học	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	31	13/5/2019	07g00	N452
19	SH2239	Nuôi cấy mô và tế bào thực vật	Vấn đáp	1412D23A (K12 ĐHSP Sinh học - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	07g00	N525
				1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)		12			
20	TT2246	Sinh lý thực vật ứng dụng	Vấn đáp	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	6	13/5/2019	07g00	N614
				1513D12A (K13 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
				1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
21	VH2325	Tài nguyên du lịch	Tự luận	1513D80A (K13 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	1	5	13/5/2019	07g00	N615
				1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)		18			
22	CK2326	Thiết kế sản phẩm với CAD	Thực hành	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	1	2	13/5/2019	07g00	HDH216
				1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		5			
23	VL2225	Vật lý môi trường	Vấn đáp	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	07g00	N543
				1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))		14			
				1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)		8			
24	DL2345	Các nước châu Phi-Mỹ-Đại dương	Tự luận	1311D06A (K11 ĐHSP Địa lý A - 2013 - 2017)	1	1	13/5/2019	07g00	N544
				1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)		14			
25	CN2323	Chăn nuôi gia cầm	Tự luận	1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	15	13/5/2019	07g00	N551
26	TC2259	Đá cầu	Thực hành + Vấn đáp	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	07g00	Nhà TH
				1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)		5			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
27	VH2330	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	Tự luận	1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	1	7	13/5/2019	07g00	N552
28	DI2227	Tự động hóa quá trình sản xuất	Vấn đáp	1412D41A (K12 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	07g00	N622
				1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)		9			
29	AN2272	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp	Thực hành	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	13/5/2019	13g00	NT303
30	TN2233	Hình học vi phân 2	Tự luận	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	13g30	N432
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)		28			
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)		22			N441
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		6			
31	HH2247	Tổng hợp hữu cơ	Tự luận	1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	13g30	N511
				1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)		13			
32	LS1252	Khảo cổ học đại cương và sử liệu học	Tự luận	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	13g30	N512
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		1			
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		9			
33	TN2231	Lý thuyết Galois	Tự luận	1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)	2	30	13/5/2019	13g30	N442
				1614D01T (K14 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		1			
34	VL1247	Matlab	Thực hành	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	1	1	13/5/2019	13g30	HDH205
				1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		6			
35	NV2430	Ngữ pháp và văn bản Tiếng Việt	Tự luận	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	22	13/5/2019	13g30	N513
37	CH2414	Tham vấn cơ bản	Tự luận	1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)	1	10	13/5/2019	13g30	N514
38	ART222	Thiết kế đồ họa 1	Thực hành	1816D62A (K16 Thiết kế đồ họa)	1	1	14/5/2019	07g00	Phòng TH

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
39	KT1203	Luật kinh tế	Tự luận	1513D16A (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	3	14/5/2019	07g00	N432
				1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)		3			
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)		9			
				1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		11			
40	ECO303	Luật kinh tế	Tự luận	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	29	14/5/2019	07g00	N441
41	TA2215	Ngữ âm - âm vị học	Tự luận	1311D04B (K11 ĐH Ngôn ngữ Anh B - 2013 - 2017)	2	1	14/5/2019	07g00	N421
				1412D04A (K12 ĐH Ngôn ngữ Anh - 2014 - 2018)	1+2	4			
				1513C04A (K13 CĐ Sư phạm Tiếng Anh)	2	1			
				1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	2	11			
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1+2	5			N422
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	5			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1+2	18			
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	2	6			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1+2	18			
42	TQ2223	Ngữ pháp	Tự luận	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	23	14/5/2019	07g00	N431
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		22			N433
43	TN2309	Phương pháp dạy học đại cương môn toán	Vấn đáp	1311D01A (K11 ĐHSP Toán học A - 2013 - 2017)	1	1	14/5/2019	07g00	N434
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		4			
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)		15			
44	VH2206	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Tự luận	1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)	1	1	14/5/2019	07g00	N511
				1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)		7			
45	CK2237	Kỹ thuật điều khiển tự động	Tự luận	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	3	14/5/2019	07g00	
46	TC2247	Phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT	Tự luận	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	1	14/5/2019	07g00	NT303
				1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)		6			
47	QT2234	Quản trị nhân lực	Vấn đáp	1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	13	14/5/2019	07g00	N512
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)		8			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
48	TG2229	Tâm lý học giới tính	Tự luận	1412D83A (K12 ĐH Công tác xã hội)	1	2	14/5/2019	07g00	N513
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)		5			
49	NV2229	Tư vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	Tự luận	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	6	14/5/2019	07g00	N514
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		9			
50	CN2201	Vi sinh vật đại cương	Vấn đáp	1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)	1	1	14/5/2019	07g00	N515
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		1			
				1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		9			
51	BAD239	Đại cương về quản trị kinh doanh	Tự luận	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)	1	1	14/5/2019	07g00	N521
				1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)		2			
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)		14			N522
				1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		24			
52	DAV204	Di truyền động vật	Tự luận	1816D13A (K16 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	5	14/5/2019	07g00	N523
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)		9			
53	GEO210	Địa danh học	Vấn đáp	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3	14/5/2019	07g00	N516
54	PHE338	Điền kinh 2	Thực hành + Vấn đáp	1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	9	14/5/2019	07g00	Nhà TH
55	MAT305	Hình học giải tích	Vấn đáp	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	14/5/2019	07g00	N524
56	LCC207	Kỹ năng tổng hợp 2	Tự luận	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	22	14/5/2019	07g00	N443
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		5			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	27			N451
57	ELE308	Kỹ thuật điện tử tương tự	Tự luận	1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)	1	1	14/5/2019	07g00	N525
				1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		12			
58	HIS313	Lịch sử thế giới cận đại	Tự luận	1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	1	1	14/5/2019	07g00	N543
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		9			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
59	PHI221	Ngữ âm học tiếng Việt	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	3	14/5/2019	07g00	N544
				1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		6			
60	INT305	Quản lý hệ thống máy tính	Vấn đáp + Thực hành	1513C15A (K13 CĐ Công nghệ thông tin)	1	1	14/5/2019	07g00	HDH205
				1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)		34			
61	ECO302	Nguyên lý thống kê kinh tế	Tự luận	1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	1	1	14/5/2019	13g30	N432
				1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)		1			
				1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)		4			
				1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		1			
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		23			
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		23			N431
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			N434
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			N433
				1816D10N (K16 ĐH Kế toán (Ngành 2))		1			N441
				1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)		29			N441
				1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		21			N442
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		1			
				1816D51A (K16 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		6			
62	MUE216	Phương pháp học đàn phím điện tử 1	Thực hành	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1	14/5/2019	13g30	NT301
				1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		1			
				1816D60N (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Ngành 2))		1			
63	DCS219	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng	Tự luận	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	3	14/5/2019	13g30	N511
				1816D12A (K16 ĐH Khoa học cây trồng)		3			
64	BIT209	Sinh học cơ thể người và động vật	Vấn đáp	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	14/5/2019	13g30	N512
65	PSY314	Tâm lý học giáo dục	Vấn đáp	1311D70A (K11 ĐH Giáo dụcThế chất A - 2013 - 2017)	1	1	14/5/2019	13g30	N513
				1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)		9			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
66	ETM307	Viết 1	Tự luận	1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1	14/5/2019	13g30	N514
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)		20			N515
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)		10			
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		8			
67	TA2381	Đọc - Viết 4	Tự luận	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	7	15/5/2019	07g00	N432
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		3			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)		23			
68	CN2210	Công nghệ sinh học	Vấn đáp	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	1	15/5/2019	07g00	N511
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		3			
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		8			
69	DAV203	Công nghệ sinh học động vật	Vấn đáp	1816D13A (K16 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	5	15/5/2019	07g00	
70	NN1203	Tiếng Anh (3)	Trắc nghiệm	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	5	23	15/5/2019	7h00	HDH204
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	5+6	23			HDH214
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	6	21			HDH301
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	12	8			HDH302
				1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	8+12	14			
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	12	3			
				1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	12	6			
				1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	12	1			
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	10	4			
				1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	10	1			
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	10+12	4			
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	14	3			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
71	NN1203	Tiếng Anh (3)	Vấn đáp	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	5	23	15/5/2019	8h30	N512
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	5+6	23			N513
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	6	21			N514
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	12	8			N515
				1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	8+12	14			
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	12	3		9h30	N516
				1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	12	6			
				1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	12	1			
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	10	4			
				1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	10	1			
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	10+12	4			
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	14	3			
72	NN1203	Tiếng Anh (3)	Trắc nghiệm	1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)	14	1	15/5/2019	13h30	HDH302
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	8	23			
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	8	1			
				1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	8	1			HDH301
				1311D13A (K11 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y) A - 2013 - 2017)	16	2			
				1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD CD) A - 2014 - 2018)	10+12	3			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	9	20			HDH214
				1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	10	1			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	9.10.16	20			
				1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	10	1			
				1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	10	1			
				1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	8	2			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
73	NN1203	Tiếng Anh (3)	Trắc nghiệm	1311D01A (K11 ĐHSP Toán học A - 2013 - 2017)	16	1	15/5/2019	13h30	HDH216
				1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	16	1			
				1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	9	1			
				1513C01A (K13 CĐ Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	16	1			
				1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	16	1			
				1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)	16	1			
				1614D24A (K14 ĐH Sư phạm Hóa học)	16	2			
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	16	14		15h00	HDH301
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	16	3			
				1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	14	1			
				1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)	14	1			
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCD))	10	6			
				1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)	10	4			
				1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	14	1			
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	14	12			
74	NN1203	Tiếng Anh (3)	Vấn đáp	1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)	14	1	15/5/2019	15h00	N511
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	8	23			
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	8	1			
				1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	8	1			N512
				1311D13A (K11 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y) A - 2013 - 2017)	16	2			
				1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GDCD) A - 2014 - 2018)	10+12	3			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	9	20			N513
				1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	10	1			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	9.10.16	20			
				1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	10	1			
				1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	10	1			
				1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	8	2			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
75	NN1203	Tiếng Anh (3)	Vấn đáp	1311D01A (K11 ĐHSP Toán học A - 2013 - 2017)	16	1	15/5/2019	15h00	N514
				1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	16	1			
				1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	9	1			
				1513C01A (K13 CĐ Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	16	1			
				1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	16	1			
				1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)	16	1			
				1614D24A (K14 ĐH Sư phạm Hóa học)	16	2			
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	16	14			
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	16	3			
				1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	14	1			
				1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)	14	1			
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCD))	10	6			
				1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)	10	4			
				1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	14	1			
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	14	12			
76	CH2312	Công tác xã hội cá nhân và nhóm	Tự luận	1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)	1	7	16/5/2019	07g00	N511
77	DL1220	Địa lý kinh tế Việt Nam	Vấn đáp	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3	16/5/2019	07g00	N512
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		2			
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		7			
78	SH2373	Động vật học 1	Vấn đáp	1715D23A (K15 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	7	16/5/2019	07g00	N513
79	MEC310	Dung sai và đo lường	Trắc nghiệm	1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	2	16/5/2019	07g00	HDH205
80	CK2311	Dung sai và đo lường	Trắc nghiệm	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	1	1	16/5/2019	07g00	
				1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		3			
81	BIO260	Hoá sinh thực vật	Trắc nghiệm	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	1	16/5/2019	07g00	
				1816D12A (K16 ĐH Khoa học cây trồng)		3			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
81	TN2320	Hình học afin và hình học ơclit	Tự luận	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	1	1	16/5/2019	07g00	N514
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)		1			
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)		15			
82	VL2375	Phân tích chương trình Vật lý phổ thông	Tự luận	1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	1	16/5/2019	07g00	
83	TC2353	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	Tự luận	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	1	16/5/2019	07g00	NT302
				1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)		1			
				1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)		6			
84	DL1227	Môi trường và phát triển	Vấn đáp	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	16/5/2019	07g00	N521
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		9			
				1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)		7			
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		13			
				1715D81N (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành (Ngành 2))		1			
85	TA2309	Ngữ pháp	Tự luận	1412C04A (K12 CĐSP Tiếng Anh - 2014 - 2017)	1	1	16/5/2019	07g00	N522
				1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)		1			
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		2			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
				1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		16			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)		23			N523
86	TQ2262	Nói 4	Vấn đáp	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	2	23	16/5/2019	07g00	N524
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	22			N525
87	INT304	Cơ sở dữ liệu	Tự luận	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	17	16/5/2019	07g00	N621
				1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)		17			N622
88	BIT304	Cơ sở hóa sinh học	Vấn đáp	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	16/5/2019	07g00	N516

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
89	ELE205	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1	Tự luận	1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	12	16/5/2019	07g00	N523
90	PHI204	Cơ sở ngôn ngữ văn tự Hán nôm	Tự luận	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	6	16/5/2019	07g00	N524
91	TAC202	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Vấn đáp	1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	1	16/5/2019	07g00	N525
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		1			
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		22			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		32			N526
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	2	1		13g30	N525
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		25			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		21			
92	VN1251	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Vấn đáp	1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	1	16/5/2019	13g30	N526
				1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		1			
				1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)		6			
				1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)		1			
93	HIS201	Dân tộc học đại cương	Vấn đáp	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3	16/5/2019	13g30	N623
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&CD))		9			
94	ETM306	Đọc 1	Tự luận	1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	19	16/5/2019	13g30	N624
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)		11			N625
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		8			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
95	ECO310	Kinh tế vĩ mô 1	Trắc nghiệm	1311D50A (K11 ĐH Kinh tế Nông nghiệp A - 2013 - 2017)	1	1	16/5/2019	13g30	HDH214
				1513D11A (K13 ĐH Quản trị kinh doanh)		1			
				1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)		2			
				1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)		1			
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		1			
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		20			
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		26			HDH216
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			HDH301
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			HDH302
				1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)		29		15g00	HDH214
				1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		21			HDH301
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		1			
				1816D51A (K16 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		6			
96	MUE204	Lí thuyết âm nhạc 2	Tự luận	1311D60A (K11 ĐHSP Âm nhạc A - 2013 - 2017)	1	1	16/5/2019	13g30	NT303
				1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		1			
				1816D60N (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Ngành 2))		1			
97	DPT218	Thống kê xã hội học	Tự luận	1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)	1	9	16/5/2019	13g30	N511
98	MAT203	Toán rời rạc	Tự luận	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	16/5/2019	13g30	N512
99	TAC210	Văn hóa du lịch	Trắc nghiệm	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)	1	3	16/5/2019	15g00	HDH216
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)		14			HDH302
				1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		24			
100	PHE209	Vệ sinh học TDTT	Tự luận	1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	9	16/5/2019	13g30	NT304
101	MT2251	Nghệ thuật học đại cương	Tự luận	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	2	16/5/2019	13g30	
102	MT2382	Phân tích tác phẩm mỹ thuật	Tự luận	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	9	17/5/2019	09g00	NT303
				1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Mỹ thuật (Liên thông))		3			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
103	MT2205	Chuyên đề lễ hội thời trang	Tự luận	1715D60T (K15 ĐH Sư phạm Mỹ thuật (Liên thông))	1	9	17/5/2019	13g30	NT303
104	ART306	Giải phẫu tạo hình	Tự luận	1816D62A (K16 Thiết kế đồ họa)	1	1	17/5/2019	13g30	
105	VL2245	Bài tập vật lí phổ thông	Tự luận	1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	8	17/5/2019	07g00	N421
				1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		7			
106	TC2374	Bóng chuyền chuyên sâu 4	TH+TN	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	6	17/5/2019	07g00	NT302
107	VH2246	Chuyên đề hướng dẫn suốt tuyến	Vấn đáp	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)	1	18	17/5/2019	07g00	N422
108	KE2321	Chuyên đề kế toán tài chính	Vấn đáp	1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)	1	19	17/5/2019	07g00	N423
				1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)		18			N431
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)		33			N433
109	TA2271	Công nghệ dạy và học ngoại ngữ	Tự luận + máy	1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	22	17/5/2019	07g00	HDH214
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		22			HDH216
110	NV1201	Tiếng Việt thực hành	Trắc nghiệm	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCD))	1	3	17/5/2019	07g00	HDH301
				1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)		2			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		1			
111	TI2325	Công nghệ phần mềm	Trắc nghiệm	1513C15A (K13 CĐ Công nghệ thông tin)	1	1	17/5/2019	07g00	HDH301
				1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)		3			
				1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)		12			
112	CH2335	Công tác xã hội các nhóm đối tượng yếu thế	Tự luận	1412D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1	1	17/5/2019	07g00	N511
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		18			N512
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		19			
113	TN2238	Hàm phức 2	Tự luận	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	20	17/5/2019	07g00	N513
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)		14			N514
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		6			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
114	TT2216	Khuyến nông	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	1	17/5/2019	07g00	N515
				1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)		5			
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		3			
				1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		12			N521
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		7			
				1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		9			
115	SH2246	Kĩ thuật dạy học sinh học	Vấn đáp	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	5	17/5/2019	07g00	N516
				1715D23T (K15 ĐH Sư phạm Sinh học (Liên thông))		1			
116	HH2246	PPDH HH ở trường PT theo hướng tích cực	Vấn đáp	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	11	17/5/2019	07g00	N522
117	VH2227	Nghiệp vụ lễ hành nâng cao	Tự luận	1513D80A (K13 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	1	5	17/5/2019	07g00	N523
118	VN2366	Quản lí di sản văn hóa	Tự luận	1513D17A (K13 ĐH Việt Nam học)	1	4	17/5/2019	07g00	
				1513D11A (K13 ĐH Quản trị kinh doanh)		6			
119	NV2346	Tác giả tiêu biểu của VHAVN hiện đại	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	31	17/5/2019	07g00	N432
120	TQ2339	Tiếng Trung Quốc cổ đại	Tự luận	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	19	17/5/2019	07g00	N441
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	8			
121	VL2226	Sử dụng máy tính trong dạy học vật lí	Thực hành	1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	1	13	17/5/2019	07g00	HDH204
				1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		1			
122	TY2213	Miễn dịch học ứng dụng	Trắc nghiệm	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	26	17/5/2019	09g00	HDH216
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		1			
123	DCS309	Côn trùng nông nghiệp	Tự luận	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	3	17/5/2019	13g30	N622
				1816D12A (K16 ĐH Khoa học cây trồng)		3			
124	NH2321	Tín dụng và Thẩm định tín dụng ngân hàng	Tự luận	1513D16A (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	7	17/5/2019	13g30	N511

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
125	DI2333	Truyền động điện thông minh	Tự luận	1412D41A (K12 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử - 2014 - 2018)	1	1	17/5/2019	13g30	N512
				1513D41A (K13 ĐH Công nghệ KT Điện, điện tử)		9			
126	DL2246	Các nước Châu Âu	Tự luận	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	14	17/5/2019	13g30	N513
127	CN2242	Chăn nuôi đại cừong	Vấn đáp	1513D50A (K13 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	1	17/5/2019	13g30	N514
				1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		3			
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		3			
128	DI2209	Kỹ thuật điện tử số	Tự luận	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	8	17/5/2019	13g30	N515
129	CD2211	Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh	Vấn đáp	1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	9	17/5/2019	13g30	N516
130	TC2255	Đầy tạ	Thực hành + Vấn đáp	1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	5	17/5/2019	13g30	NT304
131	TA2231	Giao tiếp giao văn hoá	Tự luận	1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)	1	2	17/5/2019	13g30	N521
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		8			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		9			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		20			N522
132	HH2280	Hóa lí 3	Tự luận	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	1	17/5/2019	13g30	N522
				1614D24A (K14 ĐH Sư phạm Hóa học)		3			
133	KT1207	Kinh tế phát triển	Trắc nghiệm	1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)	1	3	17/5/2019	13g30	HDH214
				1614D51A (K14 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		5			
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		14			
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		23			HDH302
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	2	30			HDH301
134	SH2370	Sinh thái học, môi trường và ĐDSH	Vấn đáp	1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	4	17/5/2019	13g30	N523
135	TY2221	Vệ sinh an toàn thực phẩm nguồn gốc động vật	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	8	17/5/2019	13g30	N524
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		12			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
136	AN1259	Thực hành sư phạm âm nhạc	Thực hành	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	17/5/2019	13g30	Phòng TH
137	HH2240	Ăn mòn và bảo vệ kim loại	Vấn đáp	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	11	18/5/2019	07g00	N525
138	TT2233	Cây đặc sản nông nghiệp	Vấn đáp	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	6	18/5/2019	07g00	N511
				1513D12A (K13 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
				1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
139	TN2279	Chuyên đề đa thức và phân thức hữu tỉ	Tự luận	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	24	18/5/2019	07g00	N512
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)		10			N513
				1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))		13			
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		1			
140	KE2222	Chuyên đề kế toán quản trị	Vấn đáp	1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)	1	19	18/5/2019	07g00	N514
				1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)		18			N515
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)		33			N521
141	VH2245	Chuyên đề kinh doanh lễ hành	Tự luận	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lễ hành)	1	18	18/5/2019	07g00	N522
142	VN2268	Chuyên đề nghiệp vụ văn hóa	Tự luận	1513D17A (K13 ĐH Việt Nam học)	1	4	18/5/2019	07g00	
143	CK2424	Công nghệ Chế tạo máy 2	Tự luận	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	1	1	18/5/2019	07g00	N523
				1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		5			
144	CH2234	Công tác xã hội nông thôn	Tự luận	1412D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1	1	18/5/2019	07g00	N524
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		18			N525
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		19			
145	TI2268	Đồ họa ứng dụng	Thực hành	1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)	1	12	18/5/2019	07g00	HDH214
146	QT2226	Khởi sự doanh nghiệp	Bài tập lớn	1513D11A (K13 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	6	18/5/2019	07g00	VP Khoa
147	VH2226	Kỹ năng hướng dẫn du lịch nâng cao	Vấn đáp	1513D80A (K13 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	1	5	18/5/2019	07g00	N516

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
148	TQ2255	Kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch	Vấn đáp	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	19	18/5/2019	07g00	N621
				1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		13			N615
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		5			
149	TA2232	Kỹ năng thuyết trình	Vấn đáp	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	23	18/5/2019	07g00	N622
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		7			N623
				1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	2	16			
150	TA2265	Phân tích diễn ngôn	Tự luận	1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	22	18/5/2019	07g00	N624
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		22			N625
151	NH2220	Phân tích tài chính	Tự luận	1513D16A (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	1	7	18/5/2019	07g00	N626
152	AN2378	PP biểu diễn thanh nhạc trên sân khấu	Thực hành	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	12	18/5/2019	07g00	Phòng TH
				1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		1			
153	TC2296	Quản lý thể dục thể thao	Tự luận	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	6	18/5/2019	07g00	NT302
154	NN2314	Tiếng Anh chuyên ngành	Tự luận	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	1	3	18/5/2019	07g00	N631
				1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)		8			
				1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		7			
155	NN2220	Tiếng Anh chuyên ngành	Tự luận	1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	4	18/5/2019	07g00	
156	TY2220	Bệnh chó mèo	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	8	18/5/2019	07g00	N632
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		12			
157	CN2330	Bệnh truyền nhiễm	Vấn đáp	1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	8	18/5/2019	07g00	N633
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		15			
158	HH2282	Tiếng Việt chuyên ngành Hóa học 2	Vấn đáp	1715D24A (K15 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	5	18/5/2019	07g00	N634
159	SH2282	Tiếng Việt chuyên ngành Sinh học 1	Vấn đáp	1715D23A (K15 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	6	18/5/2019	07g00	N635
160	PSY401	Giáo dục học	Vấn đáp	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	18/5/2019	07g00	N645
				1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		6			
				1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)		3			
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCD))		9			
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		8			
				1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		1			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
161	CHE249	Hóa học 2	Vấn đáp	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	18/5/2019	07g00	N646
162	SOW308	Nhập môn công tác xã hội	Vấn đáp	1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)	1	9	18/5/2019	07g00	N651
163	LCC213	Nói 2	Vấn đáp	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	3	18/5/2019	07g00	N421
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		2			
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		22			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	5	N422			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2				27
164	DI2313	Điều khiển logic và PLC	Thực hành - Vấn đáp	1412D41A (K12 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử - 2014 - 2018)	1	1	18/5/2019	07g00	HDH302
				1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)		9			
165	DAV307	Giải phẫu động vật	Vấn đáp	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	1	18/5/2019	13g30	N511
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		3			
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		5			
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		7			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		4			
				1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		8			
				1816D13A (K16 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		5			N512
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)		9			
166	MEC303	Cơ lý thuyết	Tự luận	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	1	1	18/5/2019	13g30	N513
				1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		2			
167	LS2212	Các hình thức tổ chức dạy học lịch sử	Tự luận	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	3	18/5/2019	13g30	
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))		9			
168	HH2248	Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ	Vấn đáp	1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	1	1	18/5/2019	13g30	N514
				1614D24A (K14 ĐH Sư phạm Hóa học)		3			
169	LS1334	Lịch sử quan hệ quốc tế	Vấn đáp	1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	15	18/5/2019	13g30	N515
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		6			
				1412D04A (K12 ĐH Ngôn ngữ Anh - 2014 - 2018)		1			
				1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		2			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
170	TN2223	Quy hoạch tuyến tính	Tự luận	1513C15A (K13 CĐ Công nghệ thông tin)	1	1	18/5/2019	13g30	N614
				1513D11A (K13 ĐH Quản trị kinh doanh)		3			
				1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)		1			
				1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		1			
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		2			
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		10			
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		20			N615
171	NH2203	Tài chính doanh nghiệp	Vấn đáp	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	2	3	18/5/2019	13g30	N621622
				1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)		1			
				1614D51A (K14 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		5			
				1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		2			
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)	1	4			N623
				1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)		4			
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		30			
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		19			N624
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		18			N625
172	TC2237	Thế dục dụng cụ	Thực hành + Vấn đáp	1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	5	18/5/2019	13g30	NT303
173	BAD304	Quản trị học	Vấn đáp	1311D50A (K11 ĐH Kinh tế Nông nghiệp A - 2013 - 2017)	1	1	18/5/2019	13g30	N631
				1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)		1			
				1513D50A (K13 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		1			
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		23			
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		23			N632
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			N633
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		19			N634
				1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)		29			N651
				1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		21			N646
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		1			
				1816D51A (K16 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		6			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
174	BAD240	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tự luận	1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	24	18/5/2019	13g30	N645
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)		14			N652
175	PHE308	Sinh lý TDDT	Tự luận	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	1	1	18/5/2019	13g30	NT304
				1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)		9			
176	TT2345	Cây dược liệu	Vấn đáp	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	6	20/5/2019	07g00	N421
				1513D12A (K13 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
177	SH2344	Di truyền học người	Vấn đáp	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	5	20/5/2019	07g00	N422
				1715D23T (K15 ĐH Sư phạm Sinh học (Liên thông))		1			
178	HH2339	Hóa học các hợp chất thiên nhiên	Tự luận	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	11	20/5/2019	07g00	N423
179	TY2207	Ngoại khoa thú y	Vấn đáp	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	2	20/5/2019	07g00	N432
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		7			
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		16			
180	TA2278	Ngữ pháp nâng cao	Tự luận	1412D04A (K12 ĐH Ngôn ngữ Anh - 2014 - 2018)	1	3	20/5/2019	07g00	N511
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		14			N512
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		17			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
181	CH2236	Quản lí dự án công tác xã hội	Tự luận	1412D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1	1	20/5/2019	07g00	N513
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		18			N514
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		18			
182	VL2256	Quang và quang phổ	Vấn đáp	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	1	1	20/5/2019	07g00	N516
				1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)		8			
183	TN2377	Số đại số	Tự luận	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	20	20/5/2019	07g00	N515
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)		14			N521
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		6			
184	TC2395	Thể thao trường học	Tự luận	1513D70A (K13 ĐH Giáo dục thể chất)	1	6	20/5/2019	07g00	NT303
185	DL2207	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	Vấn đáp	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	1	1	20/5/2019	07g00	N522
				1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)		7			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
186	TC2276	Cầu lông chuyên sâu 2	Thực hành	1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	5	20/5/2019	07g00	Phòng TH
187	TI2355	Công nghệ Web và dịch vụ trực tuyến	Tự luận	1513C15A (K13 CĐ Công nghệ thông tin)	1	1	20/5/2019	07g00	N523
				1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)		11			
188	DL2250	Địa lý KT - XH Việt Nam 1	Tự luận	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	14	20/5/2019	07g00	N524
189	DI2351	Đo lường và thông tin công nghiệp	Tự luận	1513D41A (K13 ĐH Công nghệ KT Điện, điện tử)	1	1	20/5/2019	07g00	N525
				1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)		8			
190	TY2325	Dược lý học	Vấn đáp	1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	7	20/5/2019	07g00	N543
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		20			N544
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		25			
191	HH2259	Hoá học phân tích 2	Tự luận	1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	1	1	20/5/2019	07g00	N615
				1614D24A (K14 ĐH Sư phạm Hóa học)		3			
				1715D24A (K15 ĐH Sư phạm Hóa học)		5			
192	AN2226	Lịch sử âm nhạc Phương Đông	Tự luận	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	7	20/5/2019	13g30	NT302
				1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		4			
				1816D60N (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Ngành 2))		1			
193	LS2210	Lịch sử ngoại giao và LS quân sự Việt Nam	Tự luận	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCD))	1	4	20/5/2019	13g30	N614
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCD))		9			
194	NV2237	LLDH Ngữ văn 2 (PPDH TV - Tập làm văn)	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	13	20/5/2019	13g30	N615
				1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		25			N432
195	TA2352	Phương pháp giảng dạy bộ môn 1	Tự luận	1412C04A (K12 CĐSP Tiếng Anh - 2014 - 2017)	1	1	20/5/2019	13g30	N441
				1513C04A (K13 CĐ Sư phạm Tiếng Anh)		1			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		2			
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		23			
196	SH2376	Sinh lý học người và động vật	Vấn đáp	1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	4	20/5/2019	13g30	N621
197	TQ2233	Tiếng Hán du lịch	Vấn đáp	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	4	20/5/2019	13g30	N622
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		26			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
198	TA2217	Từ vựng học	Tự luận	1412D04A (K12 ĐH Ngôn ngữ Anh - 2014 - 2018)	1	1	20/5/2019	13g30	N623
				1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)		1			
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		1			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		2			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		2			
				1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		11			
199	NV2316	Văn bản Hán nôm Việt Nam	Tự luận	1513D02A (K13 ĐHSP Ngữ văn)	1	1	21/5/2019	07g00	N624
				1614D02A (K14 ĐHSP Ngữ văn)		5			
				1715D02A (K15 ĐHSP Ngữ văn)		9			
200	TT2309	Bệnh cây nông nghiệp	Tự luận	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	2	21/5/2019	07g00	N624
				1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
201	CN2353	Sinh lý động vật ứng dụng	Vấn đáp	1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	7	21/5/2019	07g00	N623
202	MT2239	Điêu khắc	Thực hành	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	2	21/5/2019	07g00	Phòng TH
203	TI1303	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 1	Thực hành	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	1	1	21/5/2019	07g00	HDH214
				1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)		1			
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)		26			
204	TA2221	Lý thuyết dịch	Tự luận	1412C04A (K12 CĐSP Tiếng Anh - 2014 - 2017)	2	1	21/5/2019	07g00	N441
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		1			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)		23			
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	23			N442
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
205	QT2230	Marketing du lịch	Tự luận	1412D80A (K12 ĐH Hướng dẫn viên du lịch - 2014 - 2018)	1	1	21/5/2019	07g00	N511
				1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)		1			
				1513D80A (K13 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)		4			
				1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)		1			
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		13			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
206	NH2311	Nghệp vụ ngân hàng thương mại 1	Vấn đáp	1412D16A (K12 ĐH Tài chính - Ngân hàng - 2014 - 2018)	1	1	21/5/2019	07g00	N512
				1513D16A (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		1			
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		2			
				1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		14			
207	CN2206	PP nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Bài tập lớn	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	1	21/5/2019	07g00	N516
				1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		9			
208	QT2304	Quản trị sản xuất	Tự luận	1513D11A (K13 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	1	21/5/2019	07g00	N513
				1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)		5			
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)		8			
209	TC2248	Thế dục thực dụng, đồng diễn và nhịp điệu	Thực hành	1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	6	21/5/2019	07g00	Phòng TH
210	SH2319	Thực vật học 2	Vấn đáp	1715D23A (K15 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	7	21/5/2019	07g00	N514
211	TI2264	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật	Thực hành	1513D41A (K13 ĐH Công nghệ KT Điện, điện tử)	1	2	21/5/2019	07g00	HDH301
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		6			
				1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		3			
212	CN2255	Chăn nuôi động vật quý hiếm	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	1	21/5/2019	13g30	N516
				1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		7			
213	CN2216	Độc chất học	Tự luận	1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)	1	7	21/5/2019	13g30	N511
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		19			N512
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		23			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		23			N513
214	QT1221	Văn hóa kinh doanh	Vấn đáp	1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)	1	1	21/5/2019	13g30	N514
				1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)		4			
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)		7			
				1513D16A (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		1			
				1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)		2			
				1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		1			
				1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		2			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
215	NV1253	Văn học Việt Nam đại cương	Tự luận	1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	1	7	21/5/2019	13g30	N515
216	TQ2264	Viết 4	Tự luận	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	2	21/5/2019	13g30	N441
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		3			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		19			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	2	26			N442
217	BIT203	Cơ sở sinh học phân tử	Vấn đáp	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	21/5/2019	13g30	N421
218	ART214	Hình họa 2	Thực hành	1816D62A (K16 Thiết kế đồ họa)	1	1	21/5/2019	13g30	Phòng TH
219	LCC212	Nghe 2	Tự luận	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	1	21/5/2019	13g30	N443
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		22			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		5			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	27			N451
220	DCS201	Sinh thái học nông nghiệp	Vấn đáp	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	1	21/5/2019	13g30	N615
				1816D12A (K16 ĐH Khoa học cây trồng)		3			
221	INT302	Tin học đại cương	Thực hành	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	3	1	21/5/2019	13g00	HDH301
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	4	1			
				1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	6	1			
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	4	1			
				1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	4	1			
				1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7			HDH302
				1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	6			
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	2	30			
				1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3			
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	9			HDH214
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	3	1			
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	2	1			
				1816D13A (K16 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	3	5			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
222	INT302	Tin học đại cương	Thực hành	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	6	17	21/5/2019	13g00	HDH216
				1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	6	17		14g30	HDH302
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	8			HDH214
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)	3	9			HDH301
				1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	3	12			
				1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	3	2			
				1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1			
				1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	6			
				1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	4	24		16g00	HDH302
				1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)	5	9			HDH214
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)	5	14			
223	SH2245	Hệ sinh thái nông nghiệp	Vấn đáp	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	5	22/5/2019	07g00	N516
				1715D23T (K15 ĐH Sư phạm Sinh học (Liên thông))		1			
224	TN2385	Giải tích hàm	Tự luận	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	4	22/5/2019	07g00	N511
				1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))		13			
225	VL2277	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Vật lý	Tự luận	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	1	1	22/5/2019	07g00	N512
				1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)		8			
226	CN2250	Vệ sinh chăn nuôi	Vấn đáp	1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	10	22/5/2019	07g00	N514
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		10			
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
227	TQ2263	Đọc 4	Tự luận	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	1	22/5/2019	07g00	N521
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		23			N522
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	2	22			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
228	TQ1301	Tiếng Trung (1)	Trắc nghiệm + Vấn đáp	1412C04A (K12 CĐSP Tiếng Anh - 2014 - 2017)	1	1	22/5/2019	07g00	HDH214
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		2			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)		7			
				1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		16			
229	DI2206	An toàn công nghiệp	Vấn đáp	1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)	1	1	22/5/2019	07g00	N614
				1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		4			
230	TY2218	Bảo chế và kiểm nghiệm thuốc thú y	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	8	22/5/2019	07g00	N621
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		12			
231	NV2248	Ngôn ngữ và Văn học	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	31	22/5/2019	07g00	N432
232	LC2212	Những vấn đề thời đại ngày nay	Vấn đáp	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	20	22/5/2019	07g00	N622
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))		19			N623
233	TI2329	Lập trình ứng dụng mạng	Thực hành	1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)	1	12	22/5/2019	13g30	HDH214
234	TQ2221	Ngữ âm - Văn tự Hán	Tự luận	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	2	22/5/2019	13g30	N432
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		26			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		1			
235	TA2216	Ngữ nghĩa học	Tự luận	1412D04A (K12 ĐH Ngôn ngữ Anh - 2014 - 2018)	1	7	22/5/2019	13g30	N441
				1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)		2			
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1+2	18			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1+2	3			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	28			N442
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	2	23			N431
236	AN2266	Phân tích tác phẩm âm nhạc 2	Tự luận	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	22/5/2019	13g30	NT302
237	MT2356	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Tự luận	1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)	1	2	22/5/2019	13g30	

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
238	TN2311	Phương pháp dạy học cụ thể 2	Vấn đáp	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	5	22/5/2019	13g30	N521
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		30			
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		1			
239	TN2282	Độ đo và tích phân	Vấn đáp	1614D01T (K14 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))	1	1	22/5/2019	13g30	
240	DL2474	PPDH Địa lí ở trường phổ thông	Tự luận	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	14	22/5/2019	13g30	N511
241	LS2320	Quan hệ quốc tế từ cuối thế kỷ XIX đến nay	Vấn đáp	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	1	3	22/5/2019	13g30	N512
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		9			
242	TC2291	Trò chơi vận động	Thực hành + Vấn đáp	1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	5	22/5/2019	13g30	Phòng TH
243	NV2326	Văn học Việt Nam hiện đại II (1945 - 1975)	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	8	22/5/2019	13g30	N443
				1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		24			
244	TN1262	Xác suất thống kê 1	Tự luận	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	1	22/5/2019	13g30	N516
				1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)		1			
				1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		5			
245	CH2206	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Tự luận	1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1	4	23/5/2019	07g00	N513
				1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)		1			
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)		7			
246	DL2235	Dân số học đại cương	Tự luận	1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	7	23/5/2019	07g00	N514
247	CN2246	Dinh dưỡng động vật	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	1	23/5/2019	07g00	N515
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		1			
				1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		2			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		2			
				1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		9			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
248	SH2475	Hóa sinh học	Vấn đáp	1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	1	23/5/2019	07g00	N516
				1715D23A (K15 ĐH Sư phạm Sinh học)		7			
249	MEC312	Vật liệu kỹ thuật	Tự luận	1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	2	23/5/2019	07g00	N523
250	LC2409	Pháp luật chuyên ngành	Tự luận	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)	1	2	23/5/2019	07g00	N523
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		1			
				1715D09A (K15 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		5			
251	NV2424	VHVN trung đại II (TK XVIII - TKXIX)	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	2	23/5/2019	07g00	N524
				1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		5			
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		8			
252	TC2245	Y học thể dục thể thao	Tự luận	1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	6	23/5/2019	07g00	NT303
253	DPT302	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	Trắc nghiệm	1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)	7	1	23/5/2019	07g00	HDH302
				1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	10	1			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	4+7+12	8			
				1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	9	1			
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)	6	1			
				1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)	6	1			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	1			
				1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	8	7			
				1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		6			
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	2	30			HDH301
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	3	23			HDH214
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		23			HDH216
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	4	20		09g00	HDH214
				1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	8	3			HDH216
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		3			
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)	4	20			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
254	DPT302	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	Trắc nghiệm	1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)	10	29	23/5/2019	09g00	HDH301
				1816D12A (K16 ĐH Khoa học cây trồng)	9	1			HDH302
				1816D13A (K16 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		5			
				1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)		17			
255	DPT302	Những NLCB của CN Mác - Lênin 2	Trắc nghiệm	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	17	23/5/2019	13g30	HDH214
				1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	10	21			HDH216
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	6+7	25			HDH301
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		24			HDH302
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		27		14g45	HDH301
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	8	26			HDH214
				1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)		2			HDH302
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		8			
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)	9	9		16g00	HDH216
				1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		12			
				1816D51A (K16 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))	1	6			
				1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	8	1			
				1816D62A (K16 Thiết kế đồ họa)	6	1			
				1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	11	6			
				1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	12	24			HDH301
				1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)		9			HDH302
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)		14			
256	DL2349	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	Tự luận	1311D06A (K11 ĐHSP Địa lý A - 2013 - 2017)	1	1	24/5/2019	07g00	N511
				1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)		14			
257	TT2337	Phân bón	Trắc nghiệm	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	5	24/5/2019	07g00	HDH205
				1513D12A (K13 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
258	CN2259	Chăn nuôi trâu bò	Vấn đáp	1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)	1	1	24/5/2019	07g00	N512
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		15			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
259	TQ1202	Tiếng Trung (2)	Trắc nghiệm + Vấn đáp	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	3	24/5/2019	07g00	HDH214 + N513
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		6			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		2			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)		15			
260	ETM305	Nói 1	Vấn đáp	1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	1	24/5/2019	07g00	N514
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)		30			
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		8			
261	TQ1203	Tiếng Trung (3)	Trắc nghiệm + Vấn đáp	1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)	1	1	24/5/2019	07g00	HDH 216 + N515
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		3			
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		23			
262	TC2363	Bóng bàn	Thực hành + Vấn đáp	1614D70A (K14 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	5	24/5/2019	07g00	Phòng TH
263	TT2207	Canh tác học	Vấn đáp	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	6	24/5/2019	07g00	N516
				1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
264	VL2331	Cơ học lý thuyết	Tự luận	1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	3	24/5/2019	07g00	N521
				1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		7			
265	TQ2225	Đất nước học Trung Quốc	Vấn đáp	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	2	24/5/2019	07g00	N524
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		26			
266	TN2321	Hình học xạ ảnh	Tự luận	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	11	24/5/2019	07g00	N543
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		12			N544
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		18			
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		2			
267	HH2229	Hóa lí 2	Tự luận	1614D24A (K14 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	3	24/5/2019	07g00	N544
268	DAV208	Tổ chức và phôi thai động vật	Trắc nghiệm	1816D13A (K16 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	5	24/5/2019	07g00	HDH301
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)		9			
269	TA2325	Phiên dịch 2	Vấn đáp	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1	24/5/2019	13g30	N511
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		30			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
270	AN2271	Phối hợp xướng	Thực hành	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	11	24/5/2019	13g30	Phòng TH
271	DI2235	Điều khiển ghép nối máy tính	Tự luận	1412D41A (K12 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử - 2014 - 2018)	1	1	24/5/2019	13g30	N512
				1513D41A (K13 ĐH Công nghệ KT Điện, điện tử)		9			
272	TI2265	Phương pháp tính	Tự luận	1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)	1	2	24/5/2019	13g30	N513
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)		3			
				1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)		2			
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)		1			
273	LC2313	PP giảng dạy môn giáo dục công dân	Vấn đáp	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	2	24/5/2019	13g30	N514
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))		9			
274	CN2347	Thú y cơ bản	Vấn đáp	1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	1	9	24/5/2019	13g30	N515
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		15			
275	SH2278	Tiến hóa	Tự luận	1513D23A (K13 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	2	24/5/2019	13g30	N516
				1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)		3			
				1715D23T (K15 ĐH Sư phạm Sinh học (Liên thông))		1			
276	NV2220	Tiến trình văn học (LLVH 3)	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	7	24/5/2019	13g30	N441
				1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		22			
277	TA2277	Đất nước học 2	Vấn đáp	1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	13	25/5/2019	07g00	N522
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		4			N523
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		23			
278	CK2320	Công nghệ chế tạo phôi	Tự luận	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	1	1	25/5/2019	07g00	N521
				1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		5			
279	TI2356	Mạng không dây và di động	Trắc nghiệm	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	1	2	25/5/2019	07g00	HDH301
				1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)		1			
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)		26			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
280	CN2205	Di truyền động vật	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	1	25/5/2019	07g00	N432
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		1			
				1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		3			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		17			
				1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		5			
281	KE2303	Kế toán tài chính 2	Tự luận	1614D10A (K14 ĐH Kế toán A)	1	5	25/5/2019	07g00	N441
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		20			N431
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		23			N433
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		24			N433
282	TG1202	Lý luận dạy học và lý luận giáo dục	Vấn đáp	1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	2	2	25/5/2019	07g00	N511
				1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	16			
				1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		3			
				1513D61A (K13 ĐH Sư phạm Mỹ thuật)		1			
				1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)		6			
				1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)		1			
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1+2	3		09g00	N512
				1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	1	1			
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	2	15			
				1715D23A (K15 ĐH Sư phạm Sinh học)		6			
				1715D24A (K15 ĐH Sư phạm Hóa học)		4			
				1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)		1			
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	1+2	5			
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	4			
				1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)	2	7			
				1715D09A (K15 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		5			
283	DI2308	Lý thuyết điều khiển tự động	Vấn đáp	1412D41A (K12 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử - 2014 - 2018)	1	1	25/5/2019	07g00	N514
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		8			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
284	TA2380	Nghe - Nói 4	Tự luận + Vấn đáp	1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	16	25/5/2019	07g00	N515
285	TQ2261	Nghe 4	Tự luận	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	1	25/5/2019	07g00	N522
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	2	23			N523
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	22			N523
286	CH1201	PP nghiên cứu trong công tác xã hội	Tự luận	1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1	3	25/5/2019	07g00	N524
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)		7			
287	KT1206	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Tự luận	1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	3	25/5/2019	07g00	N614
				1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		6			
288	CK2317	Vật liệu kỹ thuật	Tự luận	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	3	25/5/2019	07g00	N614
289	PHE332	Cầu lông	Thực hành + Vấn đáp	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	1	1	25/5/2019	07g00	Phòng TH
				1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)		9			
290	ART219	Cơ sở tạo hình 2	Thực hành	1816D62A (K16 Thiết kế đồ họa)	1	1	25/5/2019	07g00	Phòng TH
291	BIT206	Cơ sở vi sinh vật học	Vấn đáp	1816D25A (K16 ĐH Công nghệ Sinh học)	1	2	25/5/2019	07g00	N622
292	MAT307	Giải tích 2	Tự luận	1816D01A (K16 ĐH Sư phạm Toán học)	1	7	25/5/2019	07g00	N621
293	GEO201	Môi trường và phát triển bền vững	Vấn đáp	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	6	25/5/2019	07g00	N615
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)		14			N623
				1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		24			
294	LS2351	Chủ nghĩa tư bản hiện đại	Tự luận	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	20	25/5/2019	13g30	N624
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))		19			N625
295	ETM304	Nghe 1	Tự luận	1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	20	25/5/2019	13g30	N626
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)		10			N631
				1816D28A (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		8			
				1816D28N (K16 ĐH Sư phạm Tiếng Anh (Ngành 2))		1			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
296	AAC301	Nguyên lý kế toán	Vấn đáp	1311D50A (K11 ĐH Kinh tế Nông nghiệp A - 2013 - 2017)	1	1	25/5/2019	13g30	N623
				1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)		1			
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)		2			
				1513D16A (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		1			
				1513D50A (K13 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		1			
				1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)		1			
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		23			
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)	1	23			N622
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			N621
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			N615
				1816D11A (K16 ĐH Quản trị kinh doanh)		29			N614
				1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		21			N613
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		1			
				1816D51A (K16 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		6			
297	BIO204	Thực vật học	Vấn đáp	1816D12A (K16 ĐH Khoa học cây trồng)	1	3	25/5/2019	13g30	N516
298	MAT355	Toán chuyên ngành kỹ thuật	Tự luận	1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	12	25/5/2019	13g30	N511
				1816D42A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)		2			
299	LCC215	Viết 2	Tự luận	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	22	25/5/2019	13g30	N441
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		5			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	27			N442
300	TA2324	Biên dịch 2	Tự luận	1412D04A (K12 ĐH Ngôn ngữ Anh - 2014 - 2018)	1	2	25/5/2019	13g30	N512
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		2			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		13			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		17			N513

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
301	DPT217	Xã hội học đại cương	Vấn đáp	1412D16A (K12 ĐH Tài chính - Ngân hàng - 2014 - 2018)	1	1	25/5/2019	13g30	N514
				1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)		1			
				1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)		1			
				1816D83A (K16 ĐH Công tác xã hội)		9			
302	LC1202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	1	1	26/5/2019	07g00	N511
				1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	3	1			
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)	6	12			
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	6	2			
				1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	1			N512
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)		2			
				1513D16A (K13 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	6+7	3			
				1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)	3+6	2			
				1614D16A (K14 ĐH Tài chính - Ngân hàng)	7	1			N513
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	1	23			
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		23			
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	3	21			N514
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)	7	5			
				1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		11			
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1+3	3			N515
				1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)	6	2			
				1311D13A (K11 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y) A - 2013 - 2017)	3	1			
				1412D04A (K12 ĐH Ngôn ngữ Anh - 2014 - 2018)	6	1			
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	3+7	2			
				1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	3	1			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	6	1			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	7	7			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
303	LC1202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tự luận	1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	3+8	30	26/5/2019	07g00	N432
				1715D28A (K15 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	7	16			N431
				1311D60A (K11 ĐHSP Âm nhạc A - 2013 - 2017)	3	1			
				1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1			
				1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	3	1			
				1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)		1			
				1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	7	1			
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	4			
				1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)		1			
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)	3	4			N433
				1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	7	1			
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	6	1			
				1412D80A (K12 ĐH Hướng dẫn viên du lịch - 2014 - 2018)	8	1			
				1513D80A (K13 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)		2			
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCD))	1	1			
				1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)	8	7			
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		12			
				1311D03A (K11 ĐH Giáo dục Tiểu học A - 2013 - 2017)		1			
				1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	1	1			
				1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	8	1			
304	INT319	Mạng máy tính	Trắc nghiệm	1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)	1	1	27/5/2019	07g00	HDH214
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)		1			
				1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)		17			HDH216
				1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)		17			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
305	CN2227	Thủy sản	Trắc nghiệm	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	8	27/5/2019	07g00	HDH301
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		12			
				1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		3			HDH302
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		8			
306	GEO308	Địa chất học	Trắc nghiệm	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3	27/5/2019	07g00	HDH302
307	SH2424	Sinh lý học thực vật	Vấn đáp	1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	4	27/5/2019	07g00	N516
				1715D23A (K15 ĐH Sư phạm Sinh học)		7			
308	CH2218	Công tác xã hội trẻ em	Tự luận	1412D83A (K12 ĐH Công tác xã hội)	1	1	27/5/2019	07g00	N511
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		10			
				1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)		10			
309	NV1211	Dẫn luận thi pháp học	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	3	27/5/2019	07g00	N443
				1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		25			
310	TA2276	Đất nước học 1	Vấn đáp	1311D04A (K11 ĐH Ngôn ngữ Anh A - 2013 - 2017)	2	1	27/5/2019	07g00	N512
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)		1			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		2			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)		9			
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		23			
311	DL2227	Địa lí địa phương	Tự luận	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	11	27/5/2019	07g00	N513
312	TN2225	Hàm phức 1	Tự luận	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	3	27/5/2019	07g00	N514
				1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))		6			
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		10			N515
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		20			
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		1			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
313	TI2220	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Tự luận	1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)	1	13	27/5/2019	13g30	N521
				1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)		10			
314	CN2256	Chọn và nhân giống vật nuôi	Trắc nghiệm	1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)	1	6	27/5/2019	13g30	HDH301
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		3			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		13			HDH302
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		22			
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		1			
315	TQ2226	Lý thuyết dịch	Tự luận	1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	26	27/5/2019	13g30	N432
				1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		2			
316	AN1258	Nghệ thuật học đại cương	Tự luận	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	27/5/2019	13g30	NT304
317	VH2231	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	Vấn đáp	1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	1	7	27/5/2019	13g30	N511
318	LC2218	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	Vấn đáp	1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	1	1	27/5/2019	13g30	N512
				1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&CD) A - 2014 - 2018)		1			
				1412D17A (K12 ĐH Việt Nam học - 2014 - 2018)		1			
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&CD))		5			
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&CD))		9			
319	KT2220	Thương hiệu và thị trường nông sản	Tự luận	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	3	27/5/2019	13g30	N513
				1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
320	TT2250	Trồng trọt đại cương	Vấn đáp	1513D50A (K13 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	1	27/5/2019	13g30	N514
				1614D50A (K14 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		3			
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		3			
321	TC2458	Bóng chuyền	Thực hành + Vấn đáp	1715D70A (K15 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	6	28/5/2019	07g00	Phòng TH

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
322	LS2415	Lịch sử Việt Nam cận đại	Vấn đáp	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)	1	1	28/5/2019	07g00	N511
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		2			
				1715D09A (K15 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		5			
323	TI1304	Lý thuyết đồ thị	Tự luận	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	1	2	28/5/2019	07g00	N443
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)		26			
324	QT2302	Marketing căn bản	Trắc nghiệm	1715D10A (K15 ĐH Kế toán)	1	23	28/5/2019	07g00	HDH214
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		23			HDH216
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		21			HDH301
				1412D10A (K12 ĐH Kế toán - 2014 - 2018)	3	1			HDH302
				1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		14			
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		3			
				1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		6			
325	DI2407	Máy điện	Trắc nghiệm	1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)	1	8	28/5/2019	07g00	HDH204
326	DL2241	Địa lý tự nhiên các lục địa 1	Trắc nghiệm	1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	7	28/5/2019	07g00	HDH204
327	QT2335	Quản trị kinh doanh khách sạn	Tự luận	1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	1	1	28/5/2019	07g00	N512
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		9			
328	CK2410	Sức bền vật liệu	Tự luận	1715D42A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	1	3	28/5/2019	07g00	N513
329	CH1204	Sức khỏe cộng đồng	Tự luận	1412D83A (K12 ĐH Công tác xã hội)	1	1	28/5/2019	07g00	N513
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		2			
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)		7			
330	NV2217	Thực hành văn bản tiếng Việt	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	1	28/5/2019	07g00	N514
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		9			
331	TN2287	Ứng dụng CNTT trong dạy học Toán	Thực hành	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	1	28/5/2019	09g00	HDH204
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)		15			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
332	ELE201	Cơ học ứng dụng	Tự luận	1513D41A (K13 ĐH Công nghệ KT Điện, điện tử)	1	1	28/5/2019	07g00	N515
				1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		12			
333	GEO415	Địa lí tự nhiên đại cương 2	Tự luận	1816D06A (K16 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	3	28/5/2019	07g00	N515
334	GEO250	Địa lý kinh tế Việt Nam	Vấn đáp	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	22	28/5/2019	07g00	N521
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		22			N522
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		26			N523
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		26			N524
335	MUE306	Kí xướng âm 2	Thực hành	1311D60A (K11 ĐHSP Âm nhạc A - 2013 - 2017)	1	1	28/5/2019	07g00	Phòng TH
				1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		1			
				1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		1			
				1816D60N (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Ngành 2))		1			
336	ECO228	Kinh tế du lịch 1	Tự luận	1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)	1	1	28/5/2019	13g30	N511
				1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		24			N512
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		1			
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)		14			
337	HIS309	Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại	Vấn đáp	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	2	28/5/2019	13g30	N513
				1513D17A (K13 ĐH Việt Nam học)		1			
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))		9			
338	PHI212	Dẫn luận Văn học trung đại Việt Nam	Tự luận	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	6	28/5/2019	13g30	N514

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
339	FIB301	Tài chính tiền tệ	Tự luận	1614D11A (K14 ĐH Quản trị kinh doanh)	1	2	28/5/2019	13g30	N521
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		23			N522
				1816D10A (K16 ĐH Kế toán A)		23			N523
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			N524
				1816D10B (K16 ĐH Kế toán B)		20			N524
				1816D10N (K16 ĐH Kế toán (Ngành 2))		1			N525
				1816D16A (K16 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		21			
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)		1			
				1816D51A (K16 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		6			
340	PHE340	Thế dục 2	Thực hành + Vấn đáp	1816D70A (K16 ĐH Giáo dục Thể chất)	1	9	28/5/2019	13g30	Phòng TH
341	TY2303	Bệnh lý học thú y	Tự luận	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	2	29/5/2019	07g00	N441
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		6			
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		1			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		20			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		26			N442
342	TT2243	Cỏ đại	Tự luận	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	6	29/5/2019	07g00	N511
				1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
343	VL2432	Cơ học lượng tử	Tự luận	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	1	2	29/5/2019	07g00	N512
				1513D40A (K13 ĐH Sư phạm Vật lý)		1			
				1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)		7			
344	CH2221	Công tác xã hội trong hôn nhân và gia đình	Tự luận	1412D83A (K12 ĐH Công tác xã hội)	1	1	29/5/2019	07g00	N513
				1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)		8			
				1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)		10			
345	DL2268	Địa lý du lịch Việt Nam	Vấn đáp	1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)	1	2	29/5/2019	07g00	N514
346	TI2324	Lập trình hướng đối tượng	Tự luận	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	1	6	29/5/2019	07g00	N432
				1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)		11			
				1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)		12			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
347	VH2312	Nghịệp vụ lễ hành	Tự luận	1412D80A (K12 ĐH Hướng dẫn viên du lịch - 2014 - 2018)	1	1	29/5/2019	07g00	N515
				1513D80A (K13 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)		2			
				1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lễ hành)		1			
				1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành)		7			
				1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)		7			
348	LS2258	Những vấn đề cơ bản của các cuộc CM tư sản thời cận đại	Tự luận	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD CD) A - 2014 - 2018)	1	1	29/5/2019	07g00	N521
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))		8			
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))		9			
349	TQ2429	Phiên dịch 2	Vấn đáp	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	2	29/5/2019	07g00	N522
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		26			
350	TN2234	Phương trình đạo hàm riêng	Tự luận	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	1	29/5/2019	07g00	N443
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		30			
351	AN2263	Phương pháp học đàn phím điện tử 3	Thực hành	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	2	29/5/2019	07g00	NT301
				1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		5			
352	TI2245	Tin học ứng dụng	Thực hành	1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)	3	16	29/5/2019	13g30	HDH301
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)	3	20			HDH302
353	NV2250	Văn học Phương Tây 2 (VH Pháp)	Tự luận	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	25	29/5/2019	13g30	N443
354	SH2377	Vi sinh vật học	Vấn đáp	1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	1	4	29/5/2019	13g30	N511
355	INT306	Lập trình hướng đối tượng	Thực hành	1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)	1	17	30/5/2019	07g00	HDH301
				1816D15A (K16 ĐH Công nghệ thông tin)		17			HDH302
356	NV1252	Dẫn luận ngôn ngữ	Tự luận	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	2	30/5/2019	07g00	N511
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)		11			
357	DL2242	Địa lý tự nhiên các lục địa 2	Tự luận	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	2	30/5/2019	07g00	N512
				1715D06A (K15 ĐH Sư phạm Địa lý)		7			
358	CH2213	Giáo dục và sự phát triển xã hội	Tự luận	1513D83A (K13 ĐH Công tác xã hội)	1	1	30/5/2019	07g00	N513
				1715D83A (K15 ĐH Công tác xã hội)		7			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
359	HH2322	Hoá học hữu cơ 2	Vấn đáp	1412D24A (K12 ĐHSP Hóa học - 2014 - 2018)	1	1	30/5/2019	07g00	N514
				1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)		1			
				1715D24A (K15 ĐH Sư phạm Hóa học)		5			
360	LS2357	Lịch sử thế giới hiện đại	Trắc nghiệm	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	1	30/5/2019	07g00	HDH205
				1715D09A (K15 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))		5			
361	LC1206	Thống kê xã hội	Tự luận	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	1	30/5/2019	07g00	N515
				1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)		1			
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		13			
362	TN2381	Tô pô đại cương	Vấn đáp	1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	1	2	30/5/2019	07g00	N521
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)		11			
				1715D01T (K15 ĐH Sư phạm Toán học (Liên thông))		2			
363	TI2323	Thiết bị ngoại vi và ghép nối	Trắc nghiệm	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	1	1	30/5/2019	13g30	HDH214
				1715D15A (K15 ĐH Công nghệ thông tin)		26			
364	KT1302	Toán kinh tế	Tự luận	1513D50A (K13 ĐH Kinh tế nông nghiệp)	1	1	30/5/2019	13g30	N511
				1614D51A (K14 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		1			
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		19			
				1715D10A (K15 ĐH Kế toán)		18			N512
				1715D11A (K15 ĐH Quản trị kinh doanh)		8			
365	PHI209	Nhân học xã hội	Tự luận	1816D02A (K16 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	6	30/5/2019	13g30	N513
366	NV1213	Nhân học xã hội	Tự luận	1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	9	30/5/2019	13g30	
367	MUE336	Múa	Thực hành + Vấn đáp	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1	30/5/2019	13g30	Phòng TH
				1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)		1			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
368	TAC207	Pháp luật du lịch	Trắc nghiệm	1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)	1	1	30/5/2019	13g30	HDH301
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)		14			
				1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		24			HDH302
369	DCS203	Phương pháp NCKH chuyên ngành KHCT	Tự luận	1816D12A (K16 ĐH Khoa học cây trồng)	1	3	30/5/2019	13g30	N
370	PHI347	Tiếng Việt	Tự luận	1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	2	22	30/5/2019	13g30	N521
				1412D28A (K12 ĐHSP Tiếng Anh - 2014 - 2018)	2	1			N521
				1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		4			
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		7			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		21			N522
				1816D04A (K16 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	30			
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	3	25			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	32			
371	INT240	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật	Thực hành	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	1	1	30/5/2019	13g30	HDH216
				1715D41A (K15 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		1			
				1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		12			
372	DL2216	GDDS - MT và giảng dạy địa lí địa phương	Vấn đáp	1614D06A (K14 ĐH Sư phạm Địa lý)	1	11	30/5/2019	13g30	N525
373	TT2358	Cây lương thực	Vấn đáp	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	1	31/5/2019	07g00	N511
				1614D12A (K14 ĐH Khoa học cây trồng)		1			
374	TY2219	Dược liệu thú y	Vấn đáp	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	8	31/5/2019	07g00	N512
				1412D30A (K12 ĐH Thú y - 2014 - 2019)		12			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
375	LC1303	Đường lối CM của Đảng CSVN	Trắc nghiệm	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2019)	4	1	31/5/2019	07g00	HDH301
				1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)	4	5			
				1614D15A (K14 ĐH Công nghệ thông tin)	4	2			
				1614D42A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật cơ khí)	4	4			
				1513D11A (K13 ĐH Quản trị kinh doanh)	4,5	4			
				1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1,5	3			
				1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	4	3			HDH302
				1614D13A (K14 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	4	3			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	6			
				1412D04A (K12 ĐH Ngôn ngữ Anh - 2014 - 2018)	4,5	2			
				1513D04A (K13 ĐH Ngôn ngữ Anh)	1	1			
				1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	5	1			
				1614D04A (K14 ĐH Ngôn ngữ Anh)	5	9			
				1715D04A (K15 ĐH Ngôn ngữ Anh)	2	5			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	5,4	20			HDH214
376	LC1303	Đường lối CM của Đảng CSVN	Trắc nghiệm	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	4	1	31/5/2019	07g00	HDH216
				1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	2	3			
				1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	1	1			
				1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	1	1			
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	1	1			
				1614D23A (K14 ĐH Sư phạm Sinh học)	4	1			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
377	LC1303	Đường lối CM của Đảng CSVN	Trắc nghiệm	1614D40A (K14 ĐH Sư phạm Vật lý)	1	2	31/5/2019	07g00	HDH216
				1715D01A (K15 ĐH Sư phạm Toán học)	1	1			
				1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD CD) A - 2014 - 2018)	5	1			
				1412D80A (K12 ĐH Hướng dẫn viên du lịch - 2014 - 2018)	5	1			
				1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1,4,5	4			
				1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD CD))	1	1			
				1614D81A (K14 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành)	5	4			
				1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	1	1			
				1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	1	2			
				1614C09A (K14 CĐ Giáo dục Tiểu học)	1	2			
378	CH2237	Kỹ năng làm việc hiệu quả	Vấn đáp	1614D83A (K14 ĐH Công tác xã hội)	1	10	31/5/2019	13g30	N511
379	NV2238	Sử thi dân gian các dân tộc ít người ở VN	Tự luận	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	4	31/5/2019	13g30	N512
				1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		20			
380	AN2262	Thanh nhạc 3	Thực hành	1614D60A (K14 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	5	31/5/2019	13g30	Phòng TH
381	MUE212	Thanh nhạc 1	Thực hành	1816D60A (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	1	1	31/5/2019	13g30	
				1816D60N (K16 ĐH Sư phạm Âm nhạc (Ngành 2))		1			
382	KT1302	Toán kinh tế	Tự luận	1311D50A (K11 ĐH Kinh tế Nông nghiệp A - 2013 - 2017)	3	1	31/5/2019	13g30	N513
				1513D10A (K13 ĐH Kế toán A)		5			
				1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)		11			
				1614D10B (K14 ĐH Kế toán B)		1			
				1715D16A (K15 ĐH Tài chính - Ngân hàng)		14			N514
				1715D50A (K15 ĐH Kinh tế nông nghiệp)		3			
				1715D51A (K15 ĐH Kinh tế (Kinh tế đầu tư))		6			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
383	TN2324	Xác suất thống kê 3	Tự luận	1513C01A (K13 CĐ Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	1	1	31/5/2019	13g30	N432
				1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)		1			
				1614D01A (K14 ĐH Sư phạm Toán học)		26			
384	HH2320	Hoá học vô cơ 2	Tự luận	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	1	01/6/2019	07g00	N511
				1715D24A (K15 ĐH Sư phạm Hóa học)		5			
385	LS1203	Lịch sử văn minh thế giới 1	Vấn đáp	1513D28A (K13 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)	1	1	01/6/2019	07g00	N512
				1614D28A (K14 ĐH Sư phạm Tiếng Anh)		1			
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		3			
				1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&CD) A - 2014 - 2018)		1			
				1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		5			
				1715D80A (K15 ĐH Hướng dẫn viên du lịch)		7			
				1715D81A (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)		13			
				1715D81N (K15 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành (Ngành 2))		1			
386	CN2303	Sinh hoá động vật	Vấn đáp	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	1	1	01/6/2019	07g00	N513
				1513D30A (K13 ĐH Thú y)		4			
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		2			
				1715D13A (K15 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		1			
				1715D30A (K15 ĐH Thú y)		9			
387	DAV309	Sinh hoá động vật	Vấn đáp	1614D30A (K14 ĐH Thú y)	1	1	01/6/2019	07g00	
				1816D13A (K16 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		5			
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)		9			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
388	NV2254	Văn học, nhà văn, bạn đọc (LLVH 1)	Tự luận	1614D02A (K14 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1	3	01/6/2019	07g00	N521
				1715D02A (K15 ĐH Sư phạm Ngữ văn)		4			
389	DCS205	Di truyền thực vật	Vấn đáp	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	1	01/6/2019	13g30	N515
				1816D12A (K16 ĐH Khoa học cây trồng)		3			
390	LCC214	Đọc 2	Tự luận	1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	2	01/6/2019	13g30	N441
				1715D18A (K15 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	2	6			
				1816D18A (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc A)	1	23			
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)		5			N442
				1816D18B (K16 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc B)	2	27			
391	DAV202	Động vật học	Tự luận	1513D30A (K13 ĐH Thú y)	1	1	01/6/2019	13g30	N511
				1614D30A (K14 ĐH Thú y)		4			
				1816D13A (K16 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))		5			
				1816D30A (K16 ĐH Thú y)		9			
392	HIS206	Lịch sử Đông Nam Á	Trắc nghiệm	1614D09A (K14 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	1	1	01/6/2019	13g30	HDH214
				1816D09A (K16 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))		9			
393	HIS202	Lịch sử văn minh thế giới	Vấn đáp	1816D81A (K16 ĐH Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành)	1	24	01/6/2019	13g30	N521
				1816D84A (K16 ĐH Du lịch)		14			

STT	Mã MH	Học phần	Hình thức thi	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi
394	ELE211	Vật liệu điện	Trắc nghiệm	1614D41A (K14 ĐH Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử)	1	1	01/6/2019	13g30	HDH216
				1816D41A (K16 ĐH Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử)		12			
395	KT1221	Kinh tế học đại cương	Tự luận	1614D18A (K14 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	1	11	01/6/2019	13g30	N512
				1412D81A (K12 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành - 2014 - 2018)		1			
				1513D81A (K13 ĐH Quản trị DV Du lịch & Lữ hành)		2			
				1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)		1			

Phú Thọ, ngày 05 tháng 4 năm 2019

KT.HIỆUTRƯỞNG

P.Hiệu trưởng

Đã ký

Đỗ Tùng

TRUNG TÂM ĐBCL

Giám đốc

Đã ký

Nguyễn Văn Nghĩa

NGƯỜI LẬP LỊCH

Đã ký

Nguyễn Thành Trung